

Số: /BC-SYT

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 3, QUÝ I NĂM 2020**

Trong quý I năm 2020, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị y tế toàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả đạt được như sau:

**I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác tham mưu UBND tỉnh**

Bám sát các nhiệm vụ giao, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, văn bản để chỉ đạo ngành y tế, các sở, ngành liên quan, các huyện, thành phố, thị xã phối hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 20/12/2019, thực hiện Đề án 7 “Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020” năm 2020; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 14/2/2020 thực hiện Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới” năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 21/2/2020 thực hiện Chương trình mục tiêu y tế-dân số trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2020; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/02/2020 kế hoạch chiến dịch tăng cường truyền truyền vận động, lồng ghép dịch vụ CSSKSS và KHHGD tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới của tỉnh Lào Cai năm 2020; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 11/02/2020, bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2020.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định, kế hoạch, phương án phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh COVID -19 trên địa bàn tỉnh.

**2. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện**

Căn cứ Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Sở Y tế đã ban hành Quyết định 1776/QĐ-SYT ngày 26/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Lào Cai và dự toán ngân sách các đơn vị y tế tuyến tỉnh năm 2020 và Hướng dẫn số 56/HD-SYT ngày 14/01/2020 về những giải pháp chủ yếu và một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Lào Cai năm 2020.

Căn cứ các kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh, Sở Y tế đã ban hành Văn bản số 362/SYT-KHTC ngày 06/3/2020 triển khai kế hoạch thực hiện Đề án 7 “Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020” năm 2020; Kế hoạch số 34/KH-SYT ngày 03/3/2020 thực hiện Chương trình mục tiêu y tế-dân số năm 2020; Kế hoạch số 35/KH-SYT ngày 03/3/2020 thực hiện Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới” ngành y tế

năm 2020 theo Quyết định 2348/QĐ-TTg. Ban hành các văn bản chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh BHYT, công tác dân số- KHHGD, công tác xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia y tế; các kế hoạch về công tác thi đua khen thưởng, công tác thanh, kiểm tra, PC tham nhũng năm 2020...

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2020**

### **1. Tiếp tục củng cố về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế**

- Tổ chức bộ máy: Hoàn thiện việc chuyển giao, sáp nhập các đơn vị tuyến xã theo Nghị quyết số: 896/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Chuyển giao nguyên trạng Trạm Y tế xã Cốc San thuộc Trung tâm Y tế huyện Bát Xát cho Trung tâm Y tế thành phố Lào Cai quản lý. Sáp nhập 19 trạm y tế của các huyện: Bảo Thắng (2), Bảo Yên (2); Văn Bàn (2); Si Ma Cai (5); Bát Xát (2); Bắc Hà (4); Thành phố (2) còn 9 trạm y tế (giảm 10 trạm y tế). Đến hiện tại, toàn tỉnh có 152 trạm y tế (trong đó có 127 trạm y tế xã, 16 trạm y tế phường, 9 trạm y tế thị trấn).

- Tăng cường cơ sở vật chất: Phối hợp giám sát triển khai các đề án xây dựng cơ sở vật chất chuyển tiếp từ năm 2019: Sửa chữa BVĐK tỉnh giai đoạn 2; Xây khu nhà điều trị BVĐK huyện Bảo Thắng, 09 trạm y tế từ nguồn vốn EU: TYT Cốc Mỳ, Mường Hum (Bát Xát); Bảo Nhai (Bắc Hà); Minh Lương (Văn Bàn); Bản Lầu, Cao Sơn (Mường Khương); Tân Dương (Bảo Yên); Sa Pa Hồ (Sa Pa); xã Phố Lu (Huyện Bảo Thắng). Hiện đang thực hiện quy trình chuẩn bị đầu tư nâng cấp TYT xã Võ Lao (Văn Bàn) từ nguồn vốn Chương trình hỗ trợ chính sách ngành y tế (EU).

Các đơn vị đã chủ động tham mưu UBND huyện cấp kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất: Sửa chữa PKĐKKV Pom Hán, xây nhà hồi sức BVĐK huyện Văn Bàn, nâng cấp trạm y tế tuyến xã từ nguồn ngân sách địa phương.

- Trang thiết bị y tế: Rà soát, lập danh mục, phê duyệt cấu hình trang thiết bị mua sắm trang thiết bị trong năm từ nguồn ngân sách; mua sắm thiết bị, hóa chất phục vụ phòng chống COVID năm 2020; tiếp nhận thiết bị đơn nguyên sơ sinh cho BVĐK thị xã Sa Pa, BVĐK huyện Bảo Yên...

### **2. Công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19**

Từ tháng 12/2019, dịch bệnh COVID 19 đã xuất hiện ở thành phố Vũ Hán Tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, đến 7h30' ngày 16/3/2020 dịch đã lan rộng trên 156 quốc gia, vùng lãnh thổ với tổng số 169.369 người mắc; 6.501 ca tử vong; nhiều nhất là ở Trung quốc với 80.847 người mắc, 3.199 người tử vong; Italia: 21.747 ca mắc, 1.809 ca tử vong; Iran: 13.938 ca mắc, 724 ca tử vong; Hàn Quốc có 8.162 ca mắc, 75 ca tử vong... Tại Việt Nam đã có 57 trường hợp dương tính với COVID-19, trong đó có 16 trường hợp khỏi ra viện, không có tử vong.

- Để khẩn trương công tác phòng chống dịch bệnh COVID -19, thực hiện các công điện, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh triển khai các văn bản chỉ đạo và các hoạt động phòng chống: Tham mưu Quyết định số: 259/QĐ-UBND ngày 01/02/2020 thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Vi rút

Corona tỉnh Lào Cai; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 28/10/2020 về phòng, chống dịch bệnh viêm phổi cấp cho chủng mới của vi rút Corona (nCoV) trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Tham mưu ban hành các phương án phòng chống dịch bệnh theo các cấp độ, các văn bản chỉ đạo, kiến nghị đề xuất với Bộ Y tế trong phòng chống COVID -19. Tham mưu thành lập các khu cách ly bệnh nhân và người nghi nhiễm COVID-19 tại các cơ sở y tế và tại Trường Quân sự tỉnh Lào Cai.

- Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-SYT ngày 05/02/2020 thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Vi rút Corona Ngành y tế tỉnh Lào Cai; Ban hành các kế hoạch, các phương án, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong toàn ngành về phòng chống dịch bệnh COVID-19.

- Các hoạt động đã triển khai:

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông sâu rộng trong nhân dân với nhiều hình thức về phòng chống dịch bệnh COVID 19. Số lượt phát trên phương tiện TT đại chúng; truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình, phát băng đĩa, tài liệu tuyên truyền...

+ Tham mưu UBND tỉnh thành lập các khu cách ly bệnh nhân và người nghi nhiễm COVID 19 tại Trường Quân sự tỉnh Lào Cai, khu điều trị tại cơ sở Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cũ, các khu cách ly điều trị tại BV đa khoa tỉnh, BV Sản Nhi. Số đã tập trung cách ly tại Trường QS tỉnh: 1.243, số đã hết thời gian: 977, hiện còn: 266 (trong đó: Lào cai: 158, ngoại tỉnh: 108/38 tỉnh). Số cách ly theo dõi tại BVĐK tỉnh: 99 (*người nước ngoài: 17*): hiện còn 23 (*người nước ngoài: 3*).

+ Tham gia đoàn liên ngành tỉnh giám sát công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại tất cả các huyện, thị xã, thành phố theo Kế hoạch số 35/KH-BCĐ ngày 06/02/2020 của BCĐ tỉnh. Đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát, các mặt hàng như khẩu trang, nước sát khuẩn tại các cơ sở kinh doanh thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

+ Tăng cường công tác bảo đảm vật tư, trang thiết bị y tế cho công tác phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo nguồn lực tài chính, sử dụng ngân sách dự phòng cho công tác phòng, chống dịch bệnh. Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra việc niêm yết giá bán và bán đúng giá niêm yết; kiểm soát, xử lý nghiêm tình trạng mua gom, chuộc lợi bất hợp pháp. Phối hợp trong việc kiểm soát, ngăn chặn việc vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã trái phép, thực phẩm tươi sống có nguy cơ lây lan bệnh dịch.

+ Khử khuẩn vệ sinh môi trường tại khu vực công sở, cửa khẩu, chợ, bến, bãi, trường học bằng Cloramin B.

- Tình hình bệnh nhân COVID 19 trên địa bàn tỉnh: Số ca dương tính với COVID- 19: 02 (02 người quốc tịch Anh đi du lịch tại Lào Cai từ ngày 04/3/2020, ngày 07/3 được phát hiện và quản lý cách ly, điều trị tại BVĐK tỉnh; đến ngày 08/3 có kết quả dương tính với COVID-19 và được chuyển về Bệnh viện nhiệt đới Trung ương ngày 9/3/2020).

- Tổng số trường hợp nghi nhiễm đến hết ngày 12/3: 181 ca trong đó: Người nước ngoài: 58 ca (BVĐK tỉnh: 13, BV Nhiệt đới TW: 02, Sa Pa: 04; trao trả cửa

khẩu Lào Cai: 32; hết thời gian cách ly: 06; không có yếu tố dịch tễ: 01). Người Việt Nam: 123 ca (ra viện: 87, đang điều trị, theo dõi cách ly tại BVĐK tỉnh, huyện: 36). Tất cả các bệnh nhân có diễn biến tốt.

- Tổng số mẫu xét nghiệm: 131; kết quả: (+) tính: 02, (-) tính: 114, chưa có kết quả: 01, mẫu hủy do đã loại bỏ yếu tố nghi ngờ: 14.

- Quản lý xuất nhập cảnh: Lũy kế số người xuất, nhập cảnh: 54.951 lượt người (xuất cảnh: 24.414 lượt người, nhập cảnh: 30.537 lượt người). Phun hóa chất Cloramin B khử khuẩn tại khu vực cửa khẩu.

#### **\* Kinh phí phòng, chống dịch bệnh:**

Tham mưu việc cấp nguồn ngân sách cho mua máy móc thiết bị, vật tư (khẩu trang) hóa chất, xăng xe, kinh phí cho truyền thông phòng chống COVID-19. UBND tỉnh đã cấp cho các đơn vị tuyến tỉnh: 22.175.519.000 đồng để phòng chống dịch bệnh COVID 19. Các đơn vị tuyến huyện sử dụng kinh phí dự phòng của huyện.

- Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế mua máy đo thân nhiệt phục vụ công tác phòng chống dịch từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị, trị giá: 6,956 tỷ đồng.

#### **2. Chương trình mục tiêu Y tế - dân số**

##### **a) Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến**

- Phòng chống lao, phong, sốt xuất huyết:

+ Phòng chống bệnh lao: Khám sàng lọc: 1.021 bệnh nhân (đạt 32% KH năm; BN lao các thể phát hiện 67 (đạt 23,3% KH); lũy kế BN điều trị khỏi: 49/52 (đạt tỷ lệ 94,4%).

+ Phòng chống bệnh phong: Không phát hiện bệnh nhân phong mới. Số BN đang quản lý: 18 (giám sát sau điều trị: 06; chăm sóc tàn tật: 12).

- Phòng chống sốt rét: Không phát hiện bệnh nhân sốt rét; tổng số lam: 1.336 đạt 13.4% KH.

- Phòng chống các bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường và rối loạn nội tiết, chuyển hóa khác: Tổng số khám nội viện: 2.620 lượt, lũy kế: 6.071 đạt 17,3% KH năm. Tổng số BN đang quản lý điều trị: 3.587 (ĐTĐ: 1.708, basedow: 605, suy giáp: 426, BC đơn thuần: 16, bệnh tuyến giáp khác: 832).

- Duy trì thực hiện hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại 164/164 xã, phường.

##### **b) Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng**

Tiêm chủng thường xuyên trong tháng: Số trẻ <1 tuổi được TCĐĐ lũy kế: 3.014, đạt 22,1% số trẻ; tiêm vắc xin viêm gan B trong 24 giờ đầu sau sinh: 798/848 trẻ, lũy kế: 2.601(đạt 89%); tiêm phòng uốn ván cho PNCT lũy kế: 2.153 đạt 10%.

##### **c) Dự án 3: Dân số và phát triển**

- Hoạt động công tác dân số - KHHGD:

Tiếp nhận, cấp phát các phương tiện tránh thai, dự trữ thuốc, vật tư dịch vụ KHHGD. Sàng lọc trước sinh cho 345 trường hợp; sàng lọc sơ sinh 972 trẻ.

Duy trì hoạt động mô hình giảm tình trạng táo hôn và kết hôn cận huyết tại 20 câu lạc bộ. Duy trì truyền thông nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại 100% xã, phường; giám sát triển khai Đề án Giảm tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tại 104 câu lạc bộ.

Biến động dân số đến hết tháng 2/2020: Tổng số trẻ sinh ra: 1.983, trong đó nữ: 919 trẻ; số sinh con thứ 3 trở lên: 292, tỷ lệ sinh con thứ 3 (+): 14,73%.

- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Tổng số NCT: 65.740, khám sức khỏe định kỳ cho: 605 cụ.

- Hoạt động chăm sóc SKSS: Số PN đẻ: 3.732, số PN đẻ được quản lý thai: 3.312; số PN đẻ được khám thai 3 lần/ 3 thời kỳ: 2.778 (đạt 74.4 %); tổng số bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh: 2.433 (đạt 65 %); số PN đẻ được cán bộ y tế đỡ: 3.379 (đạt 90,5%). Trong quý có 02 trường hợp tử vong mẹ (Bắc Hà) do tai biến sản khoa (sản giật, băng huyết).

- Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em: Cân, đo và theo dõi tăng trưởng cho trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng, số trẻ <5 tuổi thoát khỏi SDD: 280. Số PNMT được uống viên sắt, đa vi chất: 5.218.

#### **d) Dự án 4: An toàn thực phẩm**

- Thực hiện kiểm tra đảm bảo ATTP tại 2.524 cơ sở, số cơ sở đạt TCVS: 2.269 (90%), xử lý hành chính 16 cơ sở.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế đảm bảo an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch bệnh viêm phổi cấp do vi rút Covid 19 tại các bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh. Thực hiện giám sát, kiểm tra đột xuất tại các cơ sở chế biến trên địa bàn tỉnh.

- Test nhanh: 425 mẫu, 424 mẫu đạt TCVS.

- Tiếp nhận 83 hồ sơ tự công bố sản phẩm.

Trong Quý không xảy ra ngộ độc thực phẩm cấp tính.

#### **e) Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS**

Can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS: Số lượt người được tiếp cận: 14.494; cấp phát BKT sạch: 220.084.

Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS: Số người nhiễm HIV/AIDS quản lý: 1.329, số bệnh nhân nhận thuốc: 941, lũy kế: 1.587. Số phụ nữ mang thai được tư vấn, xét nghiệm và trở lại nhận kết quả: 3.075.

Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại 07 cơ sở: Số BN đang điều trị: 1.434/1.350 (đạt: 106,2% KH).

Tình hình dịch HIV: BN nhiễm HIV mới: 25 (lũy kế: 3.124 người); BN AIDS mới: 04 (lũy kế: 2.579 người), số BN AIDS tử vong: 08, lũy kế: 1.518.

#### **f) Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và PC một số bệnh lý huyết học**

Thực hiện an toàn truyền máu, 100% đơn vị máu được sàng lọc HIV trước khi truyền. Triển khai các hoạt động phòng chống một số bệnh lý huyết học.

### **g) Dự án 7: Quân dân y kết hợp**

Duy trì hoạt động quân dân y kết hợp theo kế hoạch; phối hợp tổ chức giao quân năm 2020 tại các địa phương.

### **h) Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế**

Truyền thông - GDSK: Trên các phương tiện thông tin đại chúng: 9.456 lượt tin, bài, ảnh, phóng sự; trực tiếp tại cộng đồng 101.397 lần/281.419 lượt người nghe. Nội dung về công tác chỉ đạo điều hành của Sở Y tế, phòng chống dịch bệnh đặc biệt chú trọng bệnh viêm đường hô hấp do vi rút Covid 19 gây ra; đảm bảo ATTP, bệnh dịch theo mùa...

Xây dựng kế hoạch và thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát các tuyến.

## **3. Kết quả các công tác chuyên môn, chuyên ngành**

### **2.1. Phòng chống dịch bệnh lưu hành địa phương, thiên tai thảm họa**

Công tác giám sát dịch bệnh được duy trì thường xuyên, chỉ đạo kịp thời hoạt động giám sát, kiểm tra và phòng chống các dịch bệnh, cảnh báo nguy cơ bệnh dịch bệnh nguy hiểm, theo mùa. Duy trì các tổ giám sát dịch bệnh, thường trực công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa.

Tình hình một số dịch bệnh lưu hành địa phương: Một số bệnh truyền nhiễm như cúm mùa, tiêu chảy,... xảy ra rải rác tại các huyện, thành phố được giám sát phát hiện, điều trị kịp thời khỏi bệnh.

Số phơi nhiễm đã tiêm vắc xin phòng dại: 232 người, lũy kế: 712 người; tiêm huyết thanh kháng dại: 36 người, lũy kế: 59 người. Trong 03 tháng không có trường hợp tử vong do bệnh dại.

*(Thống kê các bệnh truyền nhiễm gây dịch chi tiết tại Phụ lục số 1).*

### **2.2. Công tác khám chữa bệnh**

- Tăng cường chỉ đạo công tác khám chữa bệnh BHYT: Triển khai cấp lại giấy phép và ký bổ sung phụ lục hợp đồng KCB bảo hiểm y tế tại các trạm y tế mới sáp nhập; phối hợp với BHXH tỉnh chỉ đạo việc tổ chức khám chữa bệnh BHYT ngay từ đầu năm; phối hợp với BHXH, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh chuẩn bị giao dự toán chi khám chữa bệnh BHYT năm 2020 cho các bệnh viện theo Quyết định 163/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác khám chữa bệnh được thực hiện tốt tại các tuyến, đảm bảo chế độ thường trực cấp cứu 24/24 giờ; sẵn sàng tiếp nhận, điều trị kịp thời các ca bệnh; thực hiện nghiêm các quy định về tinh thần, thái độ, trách nhiệm phục vụ nhân dân trong các cơ sở khám, chữa bệnh công lập.

Tổ chức tốt các hoạt động tiếp nhận, cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý- 2020

Tổng số lần khám bệnh chung: 285.756. Khám chữa bệnh BHYT: 163.843, trong đó BHYT người nghèo: 17.291, DTTS: 79.036, TE < 6 tuổi: 26.969 lượt.

Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú: 169.960, công suất SDGB bình quân toàn tỉnh là 91,2%; trong đó tại bệnh viện: 92,1%, tại PKĐKKV: 81,92%.

*(Thống kê tình hình khám chữa bệnh trong tháng chi tiết tại Phụ lục 2).*

### **2.3. Hoạt động kiểm dịch y tế biên giới**

Tích cực triển khai những biện pháp để phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các cửa khẩu, lối mở; thực hiện khai báo y tế cho hành khách nhập cảnh; tăng cường kiểm tra các đối tượng xuất, nhập cảnh; trao đổi thông tin đối với Cục Hải quan Hà Khẩu về tình hình dịch bệnh. Phối hợp tốt với Biên phòng trong việc tiếp nhận và trao trả người Việt Nam trở về, người Trung Quốc nhập cảnh có dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh; hội chẩn xác định, lấy mẫu bệnh phẩm, theo dõi, điều trị ca bệnh mắc/nghi ngờ mắc bệnh; theo dõi, cách ly các trường hợp công dân Việt Nam được phía bạn trao trả qua các lối mở tại huyện Mường Khương, Bát Xát.

Kiểm tra y tế: Phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập cảnh đường bộ: 30.257 lượt, khách XNC: 88.670 lượt. Xử lý y tế: 19.176 phương tiện, phun khử trùng thường quy và diện rộng 76 lần tại khu vực cửa khẩu, khu kiểm hóa. Không phát hiện trường hợp mắc bệnh kiểm dịch y tế quốc tế.

### **2.4. Công tác giám định**

- Giám định Y khoa: Giám định 23 đối tượng, trong đó: Chất độc hóa học: 01, tai nạn lao động: 01, hưu trí: 05, khuyết tật: 16.

- Giám định Pháp Y: 73 (trong đó: thương tích: 44 ca; tử vong: 29 ca)

### **2.5. Công tác dược**

Thông báo đình chỉ lưu hành và thu hồi 04 thuốc, 12 mỹ phẩm theo thông báo của Cục Quản lý Dược.

Cấp 70 GCN đủ điều kiện kinh doanh dược, 69 GCN thực hành tốt GPP.

Chỉ đạo các cơ sở y tế rà soát các thuốc hiện có, có kế hoạch mua sắm để đảm bảo thuốc phòng chống dịch Covid-19 theo kế hoạch của UBND tỉnh, phương án của Ban chỉ đạo tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế. Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế, hóa chất đạt chất lượng, đúng giá phục vụ nhân dân. Không đầu cơ, lợi dụng dịch bệnh để tăng giá thuốc, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch bệnh.

Hướng dẫn Văn phòng HĐND&UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, lợi dụng dịch bệnh để tăng giá thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh Lào Cai. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài Chính, Cục Quản lý thị trường thành lập đoàn liên ngành kiểm tra, kiểm soát hàng hóa, giá, chất lượng các mặt hàng trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất, chế phẩm sát khuẩn tay và các mặt hàng khác thuộc ngành y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

### **2.6. Công tác kiểm nghiệm**

Công tác kiểm nghiệm được triển khai theo đúng kế hoạch. Lấy 116 mẫu dược phẩm. Kết quả công tác kỹ thuật: Dược phẩm: 111 mẫu (Đạt chất lượng:

104, đang kiểm nghiệm: 07); phân tích độc chất: 05 mẫu, không có các chất ma túy.

### **2.7. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN**

Ban hành kế hoạch công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong năm. Thanh tra Sở Y tế trực tiếp thực hiện 03 cuộc kiểm tra: Kiểm tra các cơ sở hành nghề Y, dược, mỹ phẩm, thực phẩm; Kiểm tra phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do COVID-19; Kiểm tra liên ngành về kiểm soát hàng hóa, giá, chất lượng các mặt hàng. Số cơ sở được kiểm tra: 06, số cơ sở vi phạm: 0

Các đơn vị trực thuộc đã thực hiện thanh, kiểm tra 04 cuộc; số cơ sở được kiểm tra: 65; số cơ sở vi phạm 02; số xử phạt hành chính: 02; số tiền xử phạt: 11 triệu đồng.

Tiếp nhận đơn thư khiếu nại tố cáo: 02; đã giải quyết 01 đơn; 01 đơn nặc danh không giải quyết.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm, thuận lợi**

Trong quý I năm 2020, Sở Y tế đã được sự quan tâm chỉ đạo tích cực của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lào Cai trong chỉ đạo điều hành công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID 19; đã ban hành nhiều văn bản quan trọng, chỉ đạo các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố tích cực công tác PC dịch bệnh

Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành của Sở Y tế đã được thực hiện nhanh chóng, khẩn trương. Tham mưu kịp thời cho Tỉnh ủy, UBND trong công tác PC dịch bệnh. Chỉ đạo quyết liệt, kịp thời các đơn vị trong phòng chống dịch bệnh, triển khai thực hiện các chương trình, mục tiêu y tế- dân số và công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

Các đơn vị y tế đã tổ chức triển khai nhanh, hiệu quả các hoạt động chuyên môn, PC dịch bệnh: Tích cực công tác tuyên truyền, giám sát, kiểm tra, phun vệ sinh môi trường. Đến hiện tại, tình hình dịch bệnh vẫn trong tầm kiểm soát. Các mục tiêu chương trình y tế được triển khai sớm, hiệu quả.

### **2. Khó khăn, tồn tại**

Dịch bệnh COVID 19 xuất hiện đột ngột, diễn biến bất thường. Lào Cai là tỉnh biên giới, giáp với Trung quốc, là tỉnh du lịch thu hút nhiều khách tham quan, nguy cơ dịch bệnh là rất lớn. Công tác phòng chống dịch COVID 19 diễn biến phức tạp, làm mất nhiều thời gian và làm ảnh hưởng đến các hoạt động chuyên môn của ngành.

Cơ sở vật chất một số đơn vị y tế vật chất đã xuống cấp (BVĐK huyện Văn Bàn, Bảo Yên..., Trung tâm Y tế huyện Bát Xát, Bảo Yên, Bắc Hà...) nhưng chậm được đầu tư, sửa chữa, đang hoạt động trong điều kiện hết sức khó khăn.

Nhận thức của người dân về dịch bệnh còn hạn chế; trong công tác phòng, chống dịch bệnh nhiễm khuẩn do COVID-19 vẫn còn khó khăn trong việc phân



loại, xác định đối tượng cách ly, còn có tình trạng doanh nghiệp lợi dụng dịch bệnh để tăng giá sản phẩm, thu lợi cá nhân...

#### **IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU QUÍ II NĂM 2020**

1. Tiếp tục công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành liên quan, các huyện, TP, thị xã và cộng đồng triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống, không để dịch diễn biến nặng, từng bước thanh toán dịch bệnh trong quý II năm 2020.

2. Chỉ đạo triển khai đồng bộ, tích cực tham mưu cấp ủy chính quyền địa phương thực hiện các Đề án 7 về “ Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020”. Hoàn thành và báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu đề án 7 giai đoạn 2016- 2020 (hoàn thành trong tháng 4/2020)

3. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Quyết định 2348/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Xây dựng và phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới” năm 2020. Triển khai rộng khắp, hiệu quả chương trình mục tiêu y tế- dân số theo quyết định 1125/QĐ-TTg tại 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Tiếp tục bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện Đề án “ Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2021-2025” (Hoàn thành và trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong tháng 4/2020). Xây dựng các đề án thành lập Trung tâm Ung bướu, Y học hạt nhân, Trung tâm Tim mạch (*trực thuộc BVĐK tỉnh*).

5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế. Tham mưu UBND tỉnh Đề án thành lập Trung tâm Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (*trực thuộc Bệnh viện Phục hồi chức năng*); xây khu điều trị chất lượng cao tại Bệnh viện Sản Nhi từ nguồn xã hội hóa.

6. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, đặc biệt công tác khám chữa bệnh BHYT, khám chữa bệnh người nghèo, dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi.

#### **V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

##### **1. Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh**

Đề nghị phê duyệt Đề án “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2021-2025”, bố trí nguồn kinh phí cho đầu tư phát triển ngành y tế và trọng tâm là đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị các đơn vị y tế.

- Phê duyệt chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa y tế, tạo điều kiện phát triển các hình thức liên doanh, liên kết trong các cơ sở y tế công lập

- Xem xét và sớm ban hành chính sách về y tế giai đoạn 2021-2025: Chính sách XHH y tế; chính sách đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo, thu hút; chính sách về phòng, chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản; chính sách dân số và phát triển.

- Tiếp tục quan tâm công tác chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do COVID-19. Bổ sung nguồn kinh phí, chỉ đạo các huyện, thành phố

tích cực triển khai công tác phòng, cấp kinh phí cho phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại địa phương.

## **2. Đề nghị Bộ Y tế**

Đề nghị Bộ Y tế, Cục Y tế dự phòng quan tâm, hỗ trợ trang thiết bị, vật tư phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã trình tại Văn bản số 150/SYT-KHTC ngày 07/02/2020 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai.

Trên đây là Báo cáo công tác quý I, nhiệm vụ quý II năm 2020 của Sở Y tế Lào Cai./.

### ***Nơi nhận:***

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban VHXX (HĐND tỉnh);
- Sở KH&ĐT; Cục Thống kê;
- Văn phòng UBND huyện, TP;
- Ban Giám đốc ;
- Các phòng ban, đơn vị y tế (email);
- Công thông tin điện tử SYT;
- Lưu KHTC,VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Quốc Hương**

## Phụ lục 1: Tình hình bệnh truyền nhiễm quý I/2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày /3/2020 của Sở Y tế Lào Cai)

TT	Bệnh	Tháng 03/2020		Lũy kế 03 tháng 2020	
		Mắc	Chết	Mắc	Chết
1	Bạch hầu	0	0	0	0
2	Bại liệt	0	0	0	0
3	Bệnh do liên cầu lợn ở người	0	0	0	0
4	Bệnh do vi rút(Andeno)	49	0	173	0
5	Cúm	532	0	1970	0
6	Cúm A (H5N1)	0	0	0	0
7	Cúm A (H7N9)	0	0	0	0
8	Dại (mắc/chết)	0	0	0	0
9	Dịch hạch	0	0	0	0
10	Ê-bô-la	0	0	0	0
11	Ho gà	0	0	7	0
12	Lát-sa(Lassa)	0	0	0	0
13	Liệt mềm cấp nghi bại liệt	0	0	0	0
14	Lỵ A míp	1	0	22	0
15	Lỵ trực trùng	3	0	25	0
16	Mác- bốt (Marburg)	0	0	0	0
17	Quai bị	7	0	34	0
18	Rubella	0	0	0	0
19	Sởi (sốt phát ban)	0	0	2	0
20	Sốt tây sông Nin	0	0	0	0
21	Sốt vàng	0	0	0	0
22	Sốt xuất huyết Dengue	0	0	1	0
23	Tả	0	0	0	0
24	Tay - chân -miệng	0	0	2	0
25	Than	0	0	0	0
26	Thương hàn	0	0	0	0
27	Thủy đậu	18	0	140	0
28	Tiêu chảy	325	0	1029	0
29	Uốn ván khác (mắc/chết)	0	0	0	0
30	Uốn ván sơ sinh (mắc/chết)	1	0	2	0
31	(MERS-CoV)	0	0	0	0
32	Viêm gan vi rút A	0	0	0	0
33	Viêm gan vi rút B	1	0	1	0
34	Viêm gan vi rút C	0	0	0	0

35	Viêm gan vi rút khác	0	0	3	0
36	Viêm màng não do NMC	0	0	0	0
37	Viêm não nhật bản	0	0	0	0
38	Viêm não vi rút khác	0	0	2	0
39	Xoắn khuẩn vàng da(Leptospira)	0	0	0	0
40	Zika	0	0	0	0

**Phụ lục 2: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KHÁM CHỮA BỆNH LŨY KẾ ĐẾN THÁNG 2 NĂM 2020**  
(Từ 10/12/2020 đến 10/02/2020)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày /3/2020 của Sở Y tế Lào Cai)

STT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG		ĐƠN VỊ TÍNH	Thực hiện toàn tỉnh	Các tuyến						
					Các bệnh viện tỉnh huyện		các PKKV		các trạm y tế xã		
					Thực hiện	Tỷ lệ %	Thực hiện	Tỷ lệ %	Thực hiện	Tỷ lệ %	
<b>I</b>	<b>HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH</b>										
	<b>GIƯỜNG BỆNH</b>		<b>Giường</b>	<b>3.105</b>	<b>2.830</b>	<b>91,1</b>	<b>275</b>	<b>8,9</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	
	<b>Tổng số lần khám bệnh</b>		<b>L. người</b>	<b>285.756</b>	116.941	<b>40,9</b>	24.600	<b>8,6</b>	144.215	<b>50,5</b>	
	<b>Tổng số lần khám bệnh BHYT</b>		<b>L. người</b>	<b>163.843</b>	100.106	<b>61,1</b>	22.258	<b>13,6</b>	41.479	<b>25,3</b>	
<b>1</b>	Trong đó:	BHYT NN	L. người	<b>17.291</b>	6.120	<b>35,4</b>	2.850	<b>16,5</b>	8.321	<b>48,1</b>	
		BHYT DT	L. người	<b>79.036</b>	59.056	<b>74,7</b>	8.783	<b>11,1</b>	11.197	<b>14,2</b>	
		Trẻ em dưới 6 tuổi	L. người	<b>26.969</b>	13.358	<b>49,5</b>	4.008	<b>14,9</b>	9.603	<b>35,6</b>	
<b>2</b>	<b>Tổng số khám người cao tuổi &gt;=60 tuổi</b>		L. người	<b>42.301</b>	31.538	<b>74,6</b>	5.385	<b>12,7</b>	5.378	<b>12,7</b>	
<b>3</b>	<b>Tổng số khám YHCT</b>		L. người	<b>36.018</b>	12.492	<b>34,7</b>	5.762	<b>16,0</b>	17.764	<b>49,3</b>	
<b>4</b>	<b>Tổng số khám BN người nước ngoài</b>		L. người	<b>61</b>	61	<b>100,0</b>	0	<b>0,0</b>	0	<b>0,0</b>	
<b>5</b>	<b>Tổng số khám sức khỏe</b>		L. người	<b>2.901</b>	2.136	<b>73,6</b>	0	<b>0,0</b>	765	<b>26,4</b>	
<b>6</b>	<b>Tổng số khám ngoại viện</b>		L. người	<b>88.714</b>	238	<b>0,3</b>	1.922	<b>2,2</b>	86.554	<b>97,6</b>	
<b>7</b>	<b>7.1</b>	<b>TS BN điều trị nội trú</b>		<b>L. người</b>	<b>27.202</b>	24.825	<b>91,3</b>	2.359	<b>8,7</b>	18	<b>0,1</b>
	Tổng số ngày điều trị nội trú		Ngày	<b>169.960</b>	156.392	<b>92,0</b>	13.516	<b>8,0</b>	52	<b>0,0</b>	
	Ngày điều trị trung bình/ 1 BN		Ngày	<b>6,25</b>	<b>6,30</b>		<b>5,73</b>		<b>2,89</b>		
	<b>7.2</b>	<b>Công suất SD giường bệnh</b>		<b>%</b>	<b>91,20</b>	<b>92,10</b>		<b>81,92</b>		<b>0,00</b>	
	Trong đó	BHYT NN	Tổng số BN	L. người	<b>2.439</b>	2.197	<b>90,1</b>	237	<b>9,7</b>	5	<b>0,2</b>
			T/s ng.điều trị	Ngày	<b>16.093</b>	14.801	<b>92,0</b>	1.277	<b>7,9</b>	15	<b>0,1</b>
		BHYT DT	Tổng số BN	L. người	<b>6.488</b>	6.102	<b>94,1</b>	384	<b>5,9</b>	2	<b>0,0</b>
			T/s ng.điều trị	Ngày	<b>45.582</b>	43.263	<b>94,9</b>	2.313	<b>5,1</b>	6	<b>0,0</b>
		Trẻ em dưới 6 tuổi	Tổng số BN	L. người	<b>7.456</b>	6.728	<b>90,2</b>	728	<b>9,8</b>	0	<b>0,0</b>
			T/s ng.điều trị	Ngày	<b>42.845</b>	38.798	<b>90,6</b>	4.047	<b>9,4</b>	0	<b>0,0</b>

	<b>7.3</b>	<b>T/s BN điều trị nội trú YHCT</b>	L. người	<b>1.832</b>	1.659	<b>90,6</b>	173	<b>9,4</b>	0	<b>0,0</b>
	<b>7.4</b>	<b>T/s BN điều trị nội trú NCT</b>	L. người	<b>3.631</b>	3.463	<b>95,4</b>	168	<b>4,6</b>	0	<b>0,0</b>
<b>8</b>	<b>Tổng số BN điều trị ngoại trú</b>		L. người	<b>26.021</b>	20.971	<b>80,6</b>	1.764	<b>6,8</b>	3.286	<b>12,6</b>
<b>9</b>	<b>Số bệnh nhân chuyển tuyến</b>		<b>L. người</b>	<b>557</b>	410	<b>73,6</b>	30	<b>5,4</b>	117	<b>21,0</b>
	Trong đó	BHYT NN	L. người	<b>0</b>	0	<b>0,0</b>	0	<b>0,0</b>	0	<b>0,0</b>
		BHYT DT	L. người	<b>491</b>	352	<b>71,7</b>	22	<b>4,5</b>	117	<b>23,8</b>
	Trẻ em dưới 6 tuổi		L. người	<b>66</b>	58	<b>87,9</b>	8	<b>12,1</b>	0	<b>0,0</b>
<b>10</b>	<b>Số bệnh nhân tử vong</b>		<b>Người</b>	<b>17</b>	17	<b>100,0</b>	0	<b>0,0</b>	0	<b>0,0</b>
	Trong đó	Trước 24 giờ	Người	<b>11</b>	11	<b>100,0</b>	0	<b>0,0</b>	0	<b>0,0</b>
		Sau 24 giờ	Người	<b>6</b>	6	<b>100,0</b>	0	<b>0,0</b>	0	<b>0,0</b>
<b>11</b>	<b>Tổng số ca phẫu thuật</b>		<b>ca</b>	<b>2.136</b>	2.126	<b>99,5</b>	1	<b>0,0</b>	9	<b>0,4</b>
	Trong đó	Loại đặc biệt	<b>ca</b>	<b>76</b>	76	<b>100,0</b>	0	<b>0,0</b>	0	<b>0,0</b>
<b>12</b>	<b>Tổng số ca thủ thuật</b>		<b>ca</b>	<b>105.767</b>	101.080	<b>95,6</b>	4.658	<b>4,4</b>	29	<b>0,0</b>
	Trong đó	Loại đặc biệt	<b>ca</b>	<b>899</b>	899	<b>100,0</b>	0	<b>0,0</b>	0	<b>0,0</b>
<b>13</b>	<b>Tổng số đẻ (kể cả mổ lấy thai)</b>		<b>Người</b>	<b>2.168</b>	2.075	<b>95,7</b>	43	<b>2,0</b>	50	<b>2,3</b>
	Trong đó Mổ lấy thai		Người	<b>754</b>	754	<b>100,0</b>	0	<b>0,0</b>	0	<b>0,0</b>
	Trẻ SS có P < 2.500gr		Người	<b>128</b>	127	<b>99,2</b>	1	<b>0,8</b>	0	<b>0,0</b>
<b>14</b>	<b>Số BN tai nạn</b>		<b>L.người</b>	<b>1.485</b>	983	<b>66,2</b>	153	<b>10,3</b>	349	<b>23,5</b>
	Trong đó	TN giao thông	L người	<b>432</b>	311	<b>72,0</b>	35	<b>8,1</b>	86	<b>19,9</b>
		TN khác	L người	<b>1.053</b>	672	<b>63,8</b>	118	<b>11,2</b>	263	<b>25,0</b>
<b>II</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CẬN LÂM SÀNG</b>									
<b>1</b>	<b>Tổng số Xét nghiệm</b>		<b>L. ng</b>	<b>190.482</b>	184.397	<b>96,8</b>	6.080	<b>3,2</b>	5	<b>0,0</b>
<b>2</b>	<b>Chẩn đoán hình ảnh</b>		<b>L. ng</b>	<b>83.749</b>	81.762	<b>97,6</b>	1.987	<b>2,4</b>	0	<b>0,0</b>
<b>III</b>	<b>TS BN TÁN SỎI NGOÀI CƠ THỂ</b>		<b>L. ng</b>	<b>18</b>	18	<b>100,0</b>	0	<b>0,0</b>	0	<b>0,0</b>
<b>IV</b>	<b>TỔNG SỐ CHẠY THẬN NT</b>		<b>L. ng</b>	<b>3.915</b>	3.915	<b>100,0</b>	0	<b>0,0</b>	0	<b>0,0</b>

